

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 10-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huyền, Ông Phan Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Đoàn, bà Khuất Thị Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Tạ Quốc D**, sinh năm 1965 tại huyện T1, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội (nay là Thôn 7, xã P, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH D1; Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 158-QĐ/UBKTHU ngày 27/8/2024 của UBKT huyện uỷ Q, Hà Nội; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Duy T2, sinh năm 1922 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1925 - đã chết; Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 14/8/2024 đến ngày 11/9/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Hà Đình T**, sinh năm 2000, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã H1, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là Thôn L, xã V, tỉnh Lào Cai); Nghề nghiệp: Thủ kho quản lý vật liệu nổ Công ty TNHH D1; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Hà Văn T3, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị V1, sinh năm 1975; Có vợ là Lương Thanh T4, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo

bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 14/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Hoàng Minh H2 – Văn phòng Luật sư HHM Việt Nam. Địa chỉ: Toà nhà công ty H3, ngõ 109 đường T5, P1, T6, Hà Nội (nay chuyển đến tòa nhà GEMS Empire Tower, 201 đường T5, phường P1, Tp.Hà Nội) - có mặt.

2. Ông Đào Duy H4 – Công ty Luật TNHH Đào và đồng nghiệp. Địa chỉ: T7, T6, Hà Nội (Nay là N, phường K, TP Hà Nội) - có mặt.

** Bị hại:*

1. Ông Chen Z (Trần Tử H5), sinh năm 1969 – Đã chết

2. Ông Trương Đăng H6, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP V2, phường Q1, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá (nay là TDP V2, phường S, tỉnh Thanh Hoá)

3. Ông Lù Seo K2, sinh năm 2003 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản C, xã C1, huyện H7, tỉnh Hà Giang (nay là Bản C, xã B, tỉnh Tuyên Quang).

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Chen Z (Trần Tử H5), đồng thời là người làm chứng:*

- Ông Chen Z1 (Trần Tử C2), sinh năm 1971 - có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T8, xã H8, huyện T9, tỉnh C3, Trung Quốc (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T10, sinh năm 1971 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: phường T11, H9, Hà Nội (nay là phường T12, tp Hà Nội)

2. Công ty TNHH D1 – Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T10 – Giám đốc

Địa chỉ: ngõ 521, đường T11, T13, H10, Hà Nội (nay là ngõ 521, đường T11, phường H10, tp Hà Nội)

** Người làm chứng:*

1. Ông Qian Y (Tiềm Anh Q2), sinh năm 1968 - có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T14, xã H8, huyện T9, tỉnh C3, Trung Quốc (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu).

2. Ông Sùng Seo S1, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B1, xã B, huyện H7, tỉnh Hà Giang (nay là Thôn B1, xã B, tỉnh Tuyên Quang) (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu).

3. Ông Phạm Thế C4, sinh năm 1986 – Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Tô S2, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Cùng trú tại: Bản K3, xã P2, huyện M1, tỉnh Lai Châu (nay là Bản K4, xã B2, tỉnh Lai Châu)

6. Bà Vũ Thị P3, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu đô thị K5, phường P4, thành phố L1, tỉnh Lào Cai (nay là Số Khu đô thị K5, phường C5, tỉnh Lào Cai)

7. Ông Tạ Duy T15, sinh năm 1967 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: đường L2, K5, T6, Hà Nội (nay là đường L2, phường P1, tp Hà Nội)

** Người phiên dịch tiếng Trung:* Ông Cao Quốc K6, sinh năm 1997 - có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 9, phường Q3, thành phố L3, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ 9, phường Đ, tỉnh Lai Châu)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án thủy điện N1, tại xã B3, huyện M1, tỉnh Lai Châu do Công ty cổ phần năng lượng B4 là chủ đầu tư (viết tắt là Công ty B4), do ông Tạ Duy T15 (sinh năm 1967, trú tại: đường L2, phường K5, quận T6, thành phố Hà Nội làm giám đốc). Công ty TNHH D1 là tổng thầu thi công các tuyến đường hầm thuộc dự án trên (viết tắt là Công ty D1, thời điểm này do bị cáo Tạ Quốc D làm giám đốc).

Ngày 20 tháng 5 năm 2023, Công ty D1 ký hợp đồng với thầu phụ là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V3 (viết tắt là Công ty V3, do bà Vũ Thị P3, sinh năm 1981, trú tại: khu đô thị K5, phường P4, thành phố L1 làm giám đốc) thi công xây dựng đào và gia cố tạm tuyến hầm số 02, 03 thuộc dự án trên. Theo hợp đồng số 02.2023 giữa hai Công ty thể hiện: Công ty D1 là đơn vị cung cấp vật tư chính (xi măng, dầu, phụ gia bê tông, vật liệu nổ, ...) để Công ty V3 trực tiếp thi công. Ngày 25/10/2023 Sở Công thương tỉnh Lai Châu cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (gồm thuốc nổ, kíp nổ và dây nổ) cho Công ty D1 để phá đá thi công các hạng mục công trình thủy điện N1.

Khoảng tháng 12/2023 Qian Y (theo phiên âm tiếng Việt là Tiềm Anh Q2, sinh năm 1968, trú tại T14, xã H8, huyện T9, tỉnh C3, Trung Quốc) đang làm việc tại tỉnh Lào Cai nên biết và liên hệ với ông Tạ Duy T15 là giám đốc Công ty B4 để xin được thi công hầm dẫn nước dự án Thủy điện N1. Ông Tạ Duy T15 đã giới thiệu Tiềm Anh Q2 với bị cáo Tạ Quốc D và bà Vũ Thị P3 xem xét cho Q2 thi

công hầm số 02, 03. Sau đó, Tạ Quốc D, Vũ Thị P3 thống nhất (hợp đồng) để Tiềm Anh Q2 thi công hai tuyến hầm trên theo khối lượng và nội dung công việc như trong hợp đồng giữa Công ty D1 và Công ty V3 đã ký kết. Tạ Quốc D thỏa thuận cấp vật liệu nổ cho Tiềm Anh Q2 sử dụng thi công hầm.

Ngày 31/01/2024, bà Nguyễn Thị T10 được bổ nhiệm là Giám đốc Công ty D1 (thay cho bị cáo Tạ Quốc D). Ngày 01/02/2024 Tạ Quốc D được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty D1, đồng thời được bà Nguyễn Thị T10 ủy quyền quản lý, điều hành toàn bộ dự án Thủy điện N1, bao gồm các hoạt động liên quan đến vật liệu nổ. Công ty D1 có quyết định phân công cho Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1992, trú tại bản K3, xã P2, huyện M1, tỉnh Lai Châu) làm thủ kho vật liệu nổ số 02 và bị cáo Hà Đình T làm thủ kho vật liệu nổ số 03 tại công trình. Tuy nhiên, Nguyễn Tuấn A thực tế không được làm thủ kho vật liệu nổ số 02, mà Tạ Quốc D giao, chỉ đạo Hà Đình T làm thủ kho của cả kho số 02 và số 03.

Trên cơ sở thỏa thuận, từ ngày 04/7/2024 đến ngày 09/8/2024, Tạ Quốc D đã chỉ đạo Hà Đình T xuất kho, giao 3.168 kg thuốc nổ, 2.100 kíp nổ điện, 3.000 mét dây nổ cho Tiềm Anh Q2 trái quy định của pháp luật (Q2 là người không có đủ điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; khi sử dụng vật liệu nổ nhưng không có hộ chiếu nổ mìn, không có phiếu, lệnh xuất kho theo quy định của pháp luật).

Số vật liệu nổ trên, Tiềm Anh Q2 đã giao cho nhóm công nhân của mình (gồm Chen Z – phiên âm tiếng Việt là Trần Tử H5, sinh năm 1969, trú tại xã H8, huyện T9, tỉnh C3, Trung Quốc); Chen Z1 – phiên âm tiếng Việt là Trần Tử C2, sinh năm 1971, trú tại số 28, Thôn T8, xã H8, huyện T9, tỉnh C3, Trung Quốc; và nhóm công nhân người Việt Nam) tiếp nhận, cất giữ, sử dụng tại công trường (nhóm công nhân đều không đủ điều kiện sử dụng vật liệu nổ theo quy định của pháp luật). Ngày 09/8/2024, quá trình sử dụng vật liệu nổ, do không thực hiện đúng quy trình theo quy định của pháp luật, dẫn đến công nhân của Tiềm Anh Q2 là Trần Tử H5 bị tử vong; Trương Đăng H6 (sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố V2, phường Q1, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) và Lù Seo K2 (sinh năm 2003, trú tại bản C, xã C1, huyện H7, tỉnh Hà Giang) bị thương.

Sau khi xảy ra sự việc trên, Tạ Quốc D đã chỉ đạo nhóm công nhân của mình gồm Nguyễn Tô S2 (sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố N2, phường Đ1, quận N3, thành phố Hà Nội), Nguyễn Tuấn A, Hà Đình T, Phạm Thế C4 (sinh năm 1987, trú tại xã A1, huyện T16, tỉnh Thái Bình) thiết lập không các hộ chiếu nổ mìn, phiếu lệnh xuất kho vật liệu nổ để đối phó với cơ quan chức năng, che dấu hành vi phạm tội.

Ngày 12/8/2024, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ nổ ngày 09/8/2024, xác định: Vụ nổ xảy ra tại trong lòng đường hầm số 03, thuộc dự án Thủy điện N1, tại xã B3, huyện M1, tỉnh Lai Châu. Qua khám nghiệm hiện

trường thu giữ 25 thỏi hình trụ có vỏ bọc màu cam, bên trong chứa chất dẻo (nghi thuốc nổ), trên có ghi dòng chữ “CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ HÓA CHẤT 13 Ø32mm”.

Truy tìm vật chứng tại khu vực dự án Thủy điện N1 vào các ngày 29/8 và ngày 03/10/2024, cơ quan chức năng đã phát hiện, tạm giữ: 712 thỏi hình trụ có vỏ bọc màu cam, bên trong chứa chất dẻo (nghi thuốc nổ), trên có ghi dòng chữ “CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ HÓA CHẤT 13 Ø32mm” (trong đó có một số thỏi bị vỡ, rách vỏ bọc màu cam) tại bãi thải cách cửa hầm số 03 là 84 mét; 673 ống hình trụ bằng kim loại màu trắng được nối dây điện (nghi là kíp nổ).

Tại Kết luận giám định số 1026/GĐ-KTHS ngày 22/8/2024, 1057/GĐ-KTHS ngày 05/9/2024, 6276/GĐ-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu và Kết luận giám định số 9119/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- 25 thỏi hình trụ có vỏ bọc màu cam bên trong chứa chất dẻo (nghi thuốc nổ), trên thỏi có ghi “CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ HÓA CHẤT 13 Ø32mm” có tổng khối lượng là 5.131,5 gam, là thuốc nổ Nhũ tương.

- 712 thỏi hình trụ có vỏ bọc màu cam bên trong chứa chất dẻo (nghi thuốc nổ), trên có ghi “CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ HÓA CHẤT 13 Ø32mm” (trong đó có một số thỏi bị vỡ, rách vỏ bọc màu cam) có tổng khối lượng là 140.680 gam, là thuốc nổ Nhũ tương.

- 673 ống hình trụ bằng kim loại màu trắng được nối dây điện (nghi là kíp nổ), là kíp nổ điện vỏ nhôm, là phụ kiện nổ thuộc nhóm vật liệu nổ.

Kết luận giám định tử thi số 50/KLGĐTT-TTPYLC, ngày 23/9/2024; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 153/KLTTCT-TTPYLC ngày 13/9/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Lai Châu và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 780/KLTTCT-PYTH, ngày 07/11/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Nguyên nhân chết của Chen Z (Trần Tử H5): Truy tuần hoàn, suy hô hấp không hồi phục do đa chấn thương: Chấn thương sọ não hở, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương, vỡ phức tạp có nhiều mảnh xương vụn lún sâu vào màng cứng, xuất huyết dưới nhện toàn bộ hai bên bán cầu đại não và vùng nền sọ; chấn thương bụng, rách bao lách đứt dập mạc nối lớn, chảy máu ổ bụng; vết thương lớn vùng bẹn trái dẫn đến tử vong/nạn nhân có Ethanol với hàm lượng 34,54mg/100ml. Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lù Seo K2 tại thời điểm giám định là: 12%. Cơ chế hình thành thương tích và vật gây nên thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Đăng H6 tại thời điểm giám định là: 72%. Cơ chế hình thành thương tích và vật gây nên thương tích: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSLC-P1 ngày 31/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T về tội “Vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ”, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 307 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 307 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về trách nhiệm hình sự

**** Hình phạt chính:***

+ Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 307, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015 đề nghị tuyên phạt bị cáo Tạ Quốc D mức án tù 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách cho bị cáo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 307, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015 đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Đình T mức án tù 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách cho bị cáo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã V, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

* Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 307 Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015 miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng: Quần, áo thu trong quá trình khám nghiệm tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; Các mảnh đá và viên đá trong tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; Vết dịch, chất bẩn vùng mạn sườn trái, hông trái, đùi trái của tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; 01 Đôi ủng màu đen của Trần Tử H5.

Trả lại cho bị cáo Tạ Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 NQ-UBTVQH14 buộc bị cáo Tạ Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Đình T theo quy định tại Nghị quyết số 326 của UBTV Quốc hội.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T phát biểu quan điểm bào chữa :

Đối với bị cáo Tạ Quốc D: đề nghị xem xét, áp dụng triệt để tất cả các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt, có nơi cư trú, nơi làm việc rõ ràng và khả năng tự cải tạo mà không phải cách ly khỏi cộng đồng. Áp dụng điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án ở mức thấp hơn mức án mà VKS đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương. Đề nghị trả lại điện thoại cho bị cáo D.

Đối với bị cáo Hà Đình T: đề nghị xem xét, áp dụng triệt để tất cả các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt, có nơi cư trú, nơi làm việc rõ ràng, phạm tội với vai trò thứ yếu, làm theo mệnh lệnh, tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số nhận thức hạn chế, lao động chính trong gia đình. Việc bắt bị cáo phải chịu một mức án tù và cho hưởng án treo từ 2-3 năm sẽ là quá nghiêm khắc và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến cả tương lai của bị cáo. Do đó, kính đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 3, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 5 Điều 328 BLTTHS xử phạt bị cáo Hà Đình T bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Luật sư Đào Duy H4 đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo do các bị cáo phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng.

Bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T nhất trí với lời bào chữa của các luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Tử H5, trong đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Lù Seo K2: xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T10 đồng thời là Đại diện công ty D1 trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: Tôn trọng và chấp hành toàn bộ quyết định, bản án của HĐXX, không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, bị cáo Hà Đình T xin lỗi các bị hại và xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/7/2024 đến ngày 09/8/2024, tại công trình Thủy điện N1, thuộc xã B3, huyện M1, tỉnh Lai Châu, Tạ Quốc D – Phó Giám đốc Công ty D1 đã chỉ đạo Hà Đình T – Thủ kho vật liệu nổ của Công ty D1 xuất kho, giao 3.168 kg thuốc nổ, 2.100 kíp nổ điện, 3.000 mét dây nổ trái quy định của pháp luật cho Tiềm Anh Q2 sử dụng. Ngày 09/8/2024, khi công nhân của Tiềm Anh Q2 sử dụng vật liệu nổ nêu trên không đúng theo quy định của pháp luật đã làm Trần Tử H5 tử vong; anh Trương Đăng H6 bị tổn thương cơ thể 72%, Lù Seo K2 bị tổn thương cơ thể 12% (tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của cả hai người là 84%).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 307 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T về tội “*Vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 307 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Trên cơ sở ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Về ý kiến của người bào

chữa, Kiểm sát viên cho các bị cáo về tội danh, về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của các bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Thấy rằng, sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và hành vi bị phát hiện, các bị cáo không đầu thú trước cơ quan chức năng, hơn nữa còn có biểu hiện quanh co, tạo thông tin không đúng sự thật nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật. Nhưng sau đó khi nhận ra lỗi lầm của bản thân, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên không có căn cứ để các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với đề nghị người bào chữa áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo do các bị cáo phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng. Thấy rằng hành vi của các bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 307 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt là 05 năm tù, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, vì vậy không đủ căn cứ áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với đề nghị người bào chữa áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Đình T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 307 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên xử bị cáo hình phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy là không có cơ sở không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, thực hiện với lỗi vô ý

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại. Các bị cáo đều có thân nhân là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, huy hiệu Chiến sỹ Thành cổ Quảng Trị. Bản thân bị cáo Tạ Quốc D được tặng Giấy khen trong quá trình công tác tại Công ty cổ phần S3; bị cáo Hà Đình T là người dân tộc thiểu số, sinh sống

ở địa bàn có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Tạ Quốc D là Phó giám đốc công ty đã phân công cho bị cáo Hà Đình T quản lý, cấp vật liệu nổ cho Tiềm Anh Q2, nên bị cáo Tạ Quốc D có vai trò lớn hơn, chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Hà Đình T. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo phạm tội đều trường hợp vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Không có tình tiết tăng nặng nào. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để tiếp tục quản lý, tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Như vậy cũng phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[3] Về hình phạt bổ sung: Để tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo, HĐXX cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, theo quy định tại khoản 5 Điều 307, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 2015 năm 2015 đối với các bị cáo. Cụ thể: Cấm các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T đảm nhiệm, làm các công việc liên quan đến vật liệu nổ trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng: Quần, áo thu trong quá trình khám nghiệm tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; Các mảnh đá và viên đá trong tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; Vết dịch, chất bẩn vùng mạn sườn trái, hông trái, đùi trái của tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; 01 Đôi ủng Trần Tử H5 V468U_24 màu đen, đế màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh, do chiếc điện thoại di động này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện xong. Sau khi nhận bồi thường, các

bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tử H5 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí hình sự: Áp dụng quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tạ Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Đình T.

[7] Về các nội dung liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ trái phép của Tiềm Anh Q2 và các cá nhân, tổ chức liên quan khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 1231, ngày 20/12/2024 và chuyển Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu để điều tra. Hiện nay Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thẩm quyền trong một vụ án khác, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Nguyễn Thị T10 – Giám đốc Công ty D1: Tại thời điểm xảy ra vụ án, bà T10 đã có văn bản ủy quyền toàn bộ hoạt động liên quan đến vật liệu nổ cho bị cáo Tạ Quốc D; bà T10 không được D báo cáo, bàn bạc, thống nhất việc giao vật liệu nổ trái phép cho Tiềm Anh Q2. Do đó, bà T10 không có hành vi phạm tội.

Đối với Công ty D1 để xảy ra một số hành vi vi phạm trong hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vi phạm này sang Sở Công thương tỉnh Lai Châu để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

Đối với bà Vũ Thị P3 – Giám đốc Công ty V3, là người cùng với Tạ Quốc D đồng ý (hợp đồng) cho Tiềm Anh Q2 thi công tuyển hầm số 02, 03 Thủy điện N1 do Công ty trúng thầu: Do bà P3 không biết, không bàn bạc với D về việc giao vật liệu nổ trái phép cho Tiềm Anh Q2. Do đó, bà P3 không có hành vi phạm tội.

Đối với ông Tạ Duy T15 – Giám đốc Công ty B4, là người giới thiệu Tiềm Anh Q2 cho Tạ Quốc D, Vũ Thị P3 để xem xét thỏa thuận hợp đồng thi công: Do ông T15 không biết, không bàn bạc với D về việc giao vật liệu nổ trái phép cho Tiềm Anh Q2. Do đó, hành vi của ông T15 không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của Phạm Thế C4, Nguyễn Tô S2 và Nguyễn Tuấn A, theo quyết định phân công nhiệm vụ tại Công ty D1 là chỉ huy nổ mìn, thủ kho vật liệu nổ, nhưng trên thực tế không thực hiện nhiệm vụ này mà chỉ làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ sư công trình. Sau khi sự việc ngày 09/8/2024 xảy ra, thì Tạ Quốc D đã

yêu cầu C4, S2, Tuấn A cùng với Hà Đình T lập không hộ chiếu nổ mìn, phiếu lệnh xuất kho vật liệu nổ để hợp pháp hóa quá trình quản lý vật liệu nổ. Hành vi của Phạm Thế C4, Nguyễn Tô S2, Nguyễn Tuấn A là trái quy định của pháp luật, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Che giấu tội phạm theo quy định tại Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T phạm tội: *“Vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ”*.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 307; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quốc D 02 năm (hai năm) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2025), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hà Nội quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 307; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Đình T 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2025), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Hà Đình T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

(Trường hợp các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

3/ Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 307, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T. Cấm các bị cáo Tạ Quốc D, Hà Đình T đảm nhiệm, làm các công việc liên quan đến vật liệu nổ trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4/Về vật chứng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng: Quần, áo thu trong quá trình khám nghiệm tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; Các mảnh đá và viên đá trong tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; Vết dịch, chất bẩn vùng mạn sườn trái, hông trái, đùi trái của tử thi Chen Z (Trần Tử H5), thu ngày 10/8/2024; 01 Đôi ủng Trần Tử H5 V468U_24 màu đen, đế màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Quốc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 14 giờ 05' ngày 01/4/2025)

5/ Án phí

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ Quốc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hà Đình T được miễn nộp tiền án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1, TAND tối cao;
- Viện phúc thẩm 1, VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC02);
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- 02 Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Người bị hại;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huyền

Phan Tuấn Anh

Đoàn Hằng Hải

